

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XCD
TÊN MÔN HỌC: MÁY MÓC XÂY DỰNG
M? MÔN H Ọ C : CIE-430

HỌC KỲ 6
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 18/12/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	142211301	NGUYỄN ANH	TUẤN	K16XCD1	2			4		4			3	0.0	Khăng		
2	151214579	NGUYỄN NGỌC	THOAN	K16XCD1	4			5		0			4	3.6	Ba pháp Sầu		
3	151216130	NGUYỄN TIẾN	HUY	K16XCD1	10			8		7			7	7.6	Báý pháp Sầu		
4	151324930	NGUYỄN QUANG	VINH	K16XCD1	8			7		5			6	6.3	Sầu pháp Ba		
5	151445310	HỒ THỊ KIM	NGÂN	K16XCD1	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba		
6	161156390	LÊ VIỆT	NY	K16XCD1	8			8		6			7	7.2	Báý pháp Hai		
7	161215090	TRƯỜNG VĂN	CHÂU	K16XCD1	10			9		5			7	7.5	Báý pháp Năm		
8	161215094	HỒ VĂN	ĐẠI	K16XCD1	10			9		7			7	7.8	Báý pháp Tầm		
9	161215098	NGUYỄN	ĐẠT	K16XCD1	10			7		5			7	7.2	Báý pháp Hai		
10	161215108	NGÔ HOÀNG	DUY	K16XCD1	7			7		6			6	6.3	Sầu pháp Ba		
11	161215110	PHẠM	GIANG	K16XCD1	2			0		0			2	0.0	Khăng		
12	161215111	HOÀNG	HẢI	K16XCD1	7			7		6			4	5.2	Nằm pháp Hai		
13	161215120	LÊ NGỌC	HOÀNG	K16XCD1	4			4		0			4	3.4	Ba pháp Bấý		
14	161215122	BÙI NGỌC	HOÀNG	K16XCD1	10			8		2			6	6.3	Sầu pháp Ba		
15	161215133	HÀ QUỐC	KHÁNH	K16XCD1	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba		
16	161215141	NGUYỄN VĂN	LONG	K16XCD1	10			9		6			6	7.1	Báý pháp Mắý		
17	161215144	NGUYỄN THỊ MAI	LY	K16XCD1	10			9		7			7	7.8	Báý pháp Tầm		
18	161215156	NGUYỄN QUỐC	PHƯỚC	K16XCD1	2			3		0			3	0.0	Khăng		
19	161215173	TRẦN VĂN	TÀI	K16XCD1	2			4		5			4	3.9	Ba pháp Chên		
20	161215197	BẠCH VĂN	TRÍ	K16XCD1	10			8		7			7	7.6	Báý pháp Sầu		
21	161215203	NGÔ VĂN	TUẤN	K16XCD1	6			0		5			4	3.9	Ba pháp Chên		
22	161215206	PHAN HỒ QUỐC	TUẤN	K16XCD1	10			8		5			7	7.3	Báý pháp Ba		
23	161216462	NGÔ QUỐC	ĐẠT	K16XCD1	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên		
24	161216564	ĐỖ THỊ THÙY	TIẾN	K16XCD1	8			7		7			8	7.7	Báý pháp Báý		
25	161216731	TRỊNH XUÂN	TRƯỜNG	K16XCD1	6			4		0			4	3.7	Ba pháp Báý		
26	161216791	PHẠM NGỌC	THẠCH	K16XCD1	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên		
27	161217068	ĐẶNG BẢO	KHIẾT	K16XCD1	4			0		1			4	3.0	Ba		
28	161217122	ĐỖ TRỌNG	HÙNG	K16XCD1	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên		
29	161217123	LÊ MẠNH	LINH	K16XCD1	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên		
30	161217124	V? MINH	NGỌC	K16XCD1	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai		
31	161217210	NGUYỄN PHÙNG MINH	HUY	K16XCD1	0			0		0			V	0.0	Khăng		
32	161217314	TRẦN VĂN	THƯƠNG	K16XCD1	10			8		6			8	8.0	Tầm		
33	161217384	PHẠM TÂN	TRUNG	K16XCD1	7			7		6			7	6.9	Sầu pháp Chên		
34	161217484	HUỖNH DUY	PHƯƠNG	K16XCD1	2			0		0			2	0.0	Khăng		
35	161217594	PHAN VĂN	NHẤT	K16XCD1	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên		
36	161217669	ĐINH HOÀNG	VIỆT	K16XCD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
37	162257255	TRẦN THANH	HÙNG	K16XCD1	8			6		4			6	6.0	Sầu		
38	162257349	PHAN NGỌC	CƯỜNG	K16XCD1	10			9		6			8	8.2	Tầm pháp Hai		
39	161135889	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	K16XCD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
40	161215080	TRẦN HÙNG	ANH	K16XCD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		

41	161215093	NGUYỄN ĐÔNG	DẮC	K16XCD2	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba	
42	161215097	TRỊNH QUỐC	ĐẠT	K16XCD2	4			4		4			3	0.0	Khăng	
43	161215103	TRƯƠNG ĐỨC	ĐỨC	K16XCD2	5			5		3			4	4.2	Bấu pháp Hai	
44	161215105	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	K16XCD2	8			7		6			7	7.0	Baý	
45	161215119	HÀ HUY	HOÀNG	K16XCD2	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba	
46	161215126	HUỖNH KIM	HÙNG	K16XCD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
47	161215131	TRẦN QUỐC	HUY	K16XCD2	8			8		6			8	7.7	Baý pháp Baý	
48	161215135	NGUYỄN HỮU	KHÁNH	K16XCD2	6			0		6			6	5.1	Nằm pháp Mắu	
49	161215137	LÊ ANH	KHOA	K16XCD2	8			8		6			7	7.2	Baý pháp Hai	
50	161215143	NGUYỄN Đ?NH	LONG	K16XCD2	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên	
51	161215148	NGUYỄN QUANG	NGUYỄN	K16XCD2	6			0		6			4	4.0	Bấu	
52	161215150	TRẦN THANH	NHÂN	K16XCD2	8			0		5			5	4.7	Bấu pháp Baý	
53	161215159	NGUYỄN MINH	PHUÔNG	K16XCD2	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên	
54	161215163	PHẠM HÀO	QUANG	K16XCD2	10			8		6			7	7.5	Baý pháp Nằm	
55	161215171	V? CÔNG	SƠN	K16XCD2	10			7		6			6	6.8	Saũ pháp Tầm	
56	161215177	V? DUY	THÁI	K16XCD2	6			0		5			HP	0.0	Khăng	
57	161215181	ĐẶNG CÔNG	THÀNH	K16XCD2	4			4		5			4	4.2	Bấu pháp Hai	
58	161215196	HUỖNH DUY	TRÍ	K16XCD2	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên	
59	161215198	PHẠM TRẦN XUÂN	TRUNG	K16XCD2	4			4		4			3	0.0	Khăng	
60	161215200	PHẠM KHẮC	TRUÔNG	K16XCD2	10			9		6			8	8.2	Tầm pháp Hai	
61	161215204	NGUYỄN MINH	TUẤN	K16XCD2	10			9		7			7	7.8	Baý pháp Tầm	
62	161215209	LÊ	TUẤN	K16XCD2	8			7		6			6	6.5	Saũ pháp Nằm	
63	161215210	HOÀNG NGỌC	TÙNG	K16XCD2	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba	
64	161215213	PHẠM MINH	TUÔNG	K16XCD2	8			7		7			7	7.2	Baý pháp Hai	
65	161216562	NGUYỄN TIỀN	HUY	K16XCD2	10			6		6			7	7.2	Baý pháp Hai	
66	161216565	TRẦN THANH	VUÔNG	K16XCD2	10			8		6			7	7.5	Baý pháp Nằm	
67	161216730	HUỖNH NGÔ	PHONG	K16XCD2	10			8		6			7	7.5	Baý pháp Nằm	
68	161216888	NGUYỄN VĂN	MINH	K16XCD2	8			0		7			6	5.6	Nằm pháp Saũ	
69	161217126	V?	THUÔNG	K16XCD2	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba	
70	161217209	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ĐÔNG	K16XCD2	4			5		0			4	3.6	Ba pháp Saũ	
71	161217211	HÀ VĨNH	NGHĨA	K16XCD2	8			9		6			6	6.8	Saũ pháp Tầm	
72	161217313	ĐINH HỮU	TÂM	K16XCD2	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba	
73	161217443	NGUYỄN THANH	HÀ	K16XCD2	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba	
74	161217592	PHAN NGỌC	DUY	K16XCD2	4			4		5			4	4.2	Bấu pháp Hai	
75	111150390	NGUYỄN VĂN	HOÀI	K16XCD3	6			6		6			HP	0.0	Khăng	
76	161136687	BÙI SỸ	HOÀNG	K16XCD3	6			5		1			6	5.1	Nằm pháp Mắu	
77	161215082	L? HI ỀN	ANH	K16XCD3	10			8		7			9	8.7	Tầm pháp Baý	
78	161215089	NGUYỄN THANH	CHÂU	K16XCD3	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên	
79	161215096	ĐỖ NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	K16XCD3	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên	
80	161215101	TRẦN Đ?NH	DIỆN	K16XCD3	10			10		7			9	9.0	Chên	
81	161215102	PHẠM TRUNG	ĐỨC	K16XCD3	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba	
82	161215123	HỒ SỸ	HOÀNG	K16XCD3	10			7		6			8	7.9	Baý pháp Chên	
83	161215127	TRẦN TIỀN	HÙNG	K16XCD3	5			0		4			HP	0.0	Khăng	
84	161215129	NGUYỄN ĐẶNG	HUY	K16XCD3	10			9		7			8	8.3	Tầm pháp Ba	
85	161215136	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	K16XCD3	10			7		6			7	7.3	Baý pháp Ba	
86	161215142	NGUYỄN VĂN	LONG	K16XCD3	7			7		5			6	6.2	Saũ pháp Hai	
87	161215147	V? THÀNH	NAM	K16XCD3	7			0		4			4	3.9	Ba pháp Chên	
88	161215149	NGUYỄN VĂN	NHÂN	K16XCD3	7			0		6			HP	0.0	Khăng	
89	161215153	HOÀNG THỊ	NHUNG	K16XCD3	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên	
90	161215160	HOÀNG THỊ ANH	PHUÔNG	K16XCD3	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên	

91	161215172	TRẦN VĂN SỰ	K16XCD3	4			4		3		4	3.9	Ba pháp Chên	
92	161215178	ĐINH THỊ HỒNG THẮNG	K16XCD3	10			9		7		9	8.9	Tám pháp Chên	
93	161215187	NGUYỄN TÂN THOẠI	K16XCD3	10			9		7		9	8.9	Tám pháp Chên	
94	161215199	LÊ DUY TRUNG	K16XCD3	4			0		6		3	0.0	Khăng	
95	161215208	MAI VĂN TUẤN	K16XCD3	0			0		1		2	0.0	Khăng	
96	161215212	NGUYỄN THANH TÙNG	K16XCD3	10			9		7		8	8.3	Tám pháp Ba	
97	161215216	BÙI THANH VIỆT	K16XCD3	10			9		7		9	8.9	Tám pháp Chên	
98	161216460	NGUYỄN THANH CÔNG	K16XCD3	10			9		6		8	8.2	Tám pháp Hai	
99	161216789	ĐẶNG QUỐC DŨNG	K16XCD3	10			9		7		8	8.3	Tám pháp Ba	
100	161216858	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	K16XCD3	10			9		6		8	8.2	Tám pháp Hai	
101	161217028	LƯU QUANG HUY	K16XCD3	0			0		0		1	0.0	Khăng	
102	161217031	V? XUÂN TRUNG	K16XCD3	10			8		6		7	7.5	Bảy pháp Nằm	
103	161217032	TRỊNH HOÀN VŨ	K16XCD3	10			7		6		7	7.3	Bảy pháp Ba	
104	161217289	NGUYỄN VĂN QUÍ	K16XCD3	10			7		6		6	6.8	Sáu pháp Tâm	
105	161217328	NGUYỄN VĂN PHÚ	K16XCD3	8			6		4		5	5.5	Năm pháp Nằm	
106	161217382	NGUYỄN THANH HẢI	K16XCD3	5			0		5		V	0.0	Khăng	
107	161217487	TRẦN CẢNH TRƯỜNG	K16XCD3	10			9		7		7	7.8	Bảy pháp Tâm	
108	161217508	PHẠM ANH TUẤN	K16XCD3	5			0		4		4	3.6	Ba pháp Sáu	
109	161217595	NGUYỄN NGỌC QUANG	K16XCD3	10			8		7		6	7.1	Bảy pháp Mắt	
110	161217626	NGÔ TẤT THỌ	K16XCD3	10			8		7		7	7.6	Bảy pháp Sáu	
111	161327399	TRƯƠNG QUANG THUẬN	K16XCD3	4			0		4		2	0.0	Khăng	
112	161446169	ĐẬU QUỐC NAM	K16XCD3	8			8		1		HP	0.0	Khăng	
113	151214547	BÙI TÁ AN	K16XCD3	0			0		0		V	0.0	Khăng	
1	1711	NGUYỄN DUY HÂN	D15XDDB	5			5		5		4	4.5	Bầu pháp Nằm	
2	1505	NGUYỄN VĂN KIM	D16XDDB	6			6		6		6	6.0	Sáu	
3	7961	CHÂU QUỐC BẢO	K13XCD1	6			5		4		5	5.0	Nằm	
4	4929	NGUYỄN TUẤN DUY	K14XCD	10			8		6		7	7.5	Bảy pháp Nằm	
5	4603	THÁI VĂN HÙNG	K15XCD1	10			8		5		6	6.8	Sáu pháp Tâm	
6	2089	TRỊNH TUẤN	K15XCD2	4			4		2		3	0.0	Khăng	
7	2103	HOÀNG NGỌC THANH	K15XCD2	2			4		4		2	0.0	Khăng	
8	4555	LÊ PHI HOÀNG	K15XCD2	2			4		2		4	3.4	Ba pháp Bầu	
9	4593	NGUYỄN DUY NAM	K15XCD2	6			5		6		4	4.8	Bầu pháp Tâm	
10	4623	LƯƠNG NINH	K15XCD2	8			7		4		5	5.6	Năm pháp Sáu	
11	6379	CHÂU MINH MINH	K15XCD2	0			0		0		1	0.0	Khăng	
12	0077	ĐỖ SỸ TÂN	D15XDDB	10			9		6		7	7.6	Bảy pháp Sáu	
13	1493	LÊ MINH HOÀNG	D16XDD	10			9		7		7	7.8	Bảy pháp Tâm	
14	1473	NGUYỄN ĐỨC SĨ ĐIỆN	D16XDD	10			9		7		8	8.3	Tám pháp Ba	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	91	72%	
2	Số sinh viên nợ	36	28%	
TỔNG CỘNG :		127	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2013
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú